

Bản án số: **13/2022/HNGĐ-PT**
Ngày: 20 - 5 - 2022
V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu**

Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Thanh Hà**

Ông Đỗ Minh Nhựt

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Thế Mạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 38/2022/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 42/2021/HNGĐ-ST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2022/QĐ-PT ngày 17 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐ-PT ngày 10/3/2022 và các Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 18/2022/QĐ-PT ngày 30/3/2022, số 26/2022/QĐ-PT ngày 21/4/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Số nhà X, Tổ Y, Khu phố Z, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở: X2/Y2/Z2, tổ Y1, khu phố Z1, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Lê Nguyễn L** (tên thường gọi: BĐ), sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Số nhà X3, Tổ Y3, Tỉnh lộ Z3, Ấp B1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Lê Nguyễn L tự nguyện tìm hiểu, tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện V cấp giấy chứng nhận kết hôn số 111 ngày 11/11/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tình cảm và tính tình không hợp, nên vợ chồng hay cãi vã, xúc phạm nhau. Anh chị đã nhiều lần tự hòa giải để hàn gắn đoàn tụ nhưng không có kết quả. Đến tháng 01/2021, mâu thuẫn trầm trọng, anh L bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và anh chị ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân, anh chị mạnh ai nấy sống, ít nói chuyện, không quan tâm, chăm sóc nhau, không tự hàn gắn, đoàn tụ và cũng không yêu cầu địa phương hòa giải. Nay chị xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 03 con chung tên là Lê Tuyết N, sinh ngày 13/3/2014, Lê Gia M, sinh ngày 07/8/2016 và Lê Gia B, sinh ngày 27/11/2018. Hiện nay 03 con chung do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng 03 con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/1 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Nguyễn L trình bày:

Năm 2011, anh và chị H có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện V cấp giấy chứng nhận kết hôn số 111, ngày 11/11/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống nên hay cãi vã, xúc phạm nhau, đến tháng 01/2021 anh đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Nay chị H có đơn ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có 03 con chung đúng như chị H trình bày. Hiện nay 03 con chung do chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn, anh đồng ý giao cho chị H nuôi dưỡng cháu N và cháu B, anh xin nuôi dưỡng cháu M. Tạm thời anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Trường hợp Tòa án quyết định giao cả 03 con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/1 con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 42/2021/HNGĐ-ST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Nguyễn L. Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Nguyễn L thuận tình ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Giao 03 con chung là Lê Tuyết N, sinh ngày 13/3/2014; Lê Gia M, sinh ngày 07/8/2016 và Lê Gia B, sinh ngày 27/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Thu H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Lê Nguyễn L phải cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 1.000.000 đồng/tháng, kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/6/2022, bị đơn anh Lê Nguyễn L có đơn kháng cáo, đề nghị được nuôi một con chung là cháu Lê Gia M, sinh ngày 07/8/2016.

Ngày 19/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu có Quyết định kháng nghị số: 594/QĐ-VKS-HNGĐ đề nghị giao một con chung là cháu Lê Gia M, sinh ngày 07/8/2016 cho anh L nuôi dưỡng để đảm bảo quyền, nghĩa vụ ngang nhau của cha mẹ đối với con chung sau ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Anh L và chị H đều có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con cái ngang nhau. Cấp sơ thẩm giao cả 03 con chung cho chị H nuôi dưỡng là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền nuôi con của anh L, vì thực tế anh L và chị H đều có thu nhập cao, ổn định, điều kiện nuôi con của cả hai đều như nhau, trong khi cháu lớn sinh năm 2014 và cháu nhỏ nhất sinh năm 2018 là đã trên 36 tháng tuổi, không còn quyền ưu tiên cho mẹ nuôi dưỡng theo pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, giao cháu Lê Gia M, sinh ngày 07/8/2016 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu làm trong hạn luật định, anh L đã đóng tạm ứng án phí, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của anh Lê Nguyễn L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị giao 01 con chung là cháu Lê Gia M, sinh ngày 07/8/2016 cho anh L nuôi dưỡng, nhận thấy:

[2.1] Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là quyền, nghĩa vụ chính đáng của bậc làm cha làm mẹ khi ly hôn. Tuy nhiên, giao con cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ trên điều kiện thực tế của cả hai vợ chồng để đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của con cái khi cha mẹ ly hôn. Trong vụ án này, chị H cung cấp chứng cứ chứng minh mức lương ổn định mỗi tháng là 12.000.000đ có xác nhận của công ty nơi chị H làm việc; còn anh L cung cấp mức lương viên chức xã mỗi tháng 3.400.000đ. Chị H và anh L đều khai, ngoài lương chính ra thì cả hai đều có thu nhập từ công việc làm thêm (chị H làm kế toán dịch vụ cho nhiều công ty, anh L có đại lý thu mua phế liệu), nhưng không ai cung cấp được chứng cứ chứng minh mức thu nhập thêm này. Nên chỉ có cơ sở xác định mức thu nhập chính, ổn định của chị H cao hơn anh L. Về điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con chung, hiện tại chị H có nhà riêng, có cha mẹ là giáo viên đã nghỉ hưu sống gần nhà chị H phụ trông các cháu; còn anh L hiện đang sống cùng nhà với cha mẹ và gia đình người em trai, mẹ anh L bị nhiều bệnh, trong đó có bệnh tâm thần phân liệt, nội dung này đã được cấp phúc thẩm xác minh và anh L cũng thừa nhận tại phiên tòa phúc thẩm, nên có cơ sở khẳng định điều kiện nuôi con của chị H tốt hơn anh L.

[2.2] Thực tế từ trước đến nay, 03 con chung do chị H trực tiếp chăm sóc nhiều hơn, việc này được anh L thừa nhận tại phiên tòa phúc thẩm. Từ tháng 01/2021, vợ chồng sống ly thân, thì con chung vẫn do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và các cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Cháu N đã đủ tuổi học tiểu học và có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu M, cháu B còn nhỏ cũng cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ và hiện tại cả ba cháu đang sống cùng nhau, cùng chơi, cùng học, nếu giao cháu M cho anh L nuôi dưỡng sẽ thay đổi điều kiện, hoàn cảnh, môi trường sống làm ảnh hưởng tâm lý của bé. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, giữ nguyên bản án sơ thẩm về việc giao 03 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng/01 con đến khi các cháu đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động.

[3] Về án phí phúc thẩm: Anh Lê Nguyễn L phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Nguyễn L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu; giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 42/2021/HNGĐ-ST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Áp dụng Điều 9, Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Nguyễn L. Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Nguyễn L thuận tình ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Giao 03 con chung là Lê Tuyết N, sinh ngày 13/3/2014; Lê Gia M, sinh ngày 07/8/2016 và Lê Gia B, sinh ngày 27/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Thu H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Lê Nguyễn L phải cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 1.000.000 đồng/tháng, kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004943 ngày 31/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng.

Anh L phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con và 300.000đ án phí phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh L đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0003836 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu được trừ vào án phí anh L phải chịu.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Thị Thu